

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Trang</b>
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	2
2	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.	3-9
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019	10-19
4	Báo cáo tài chính 2018 (Báo cáo tài chính gồm 42 trang, đính kèm riêng)	20
5	Tờ trình Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018, Phân phối lợi nhuận kế toán sau thuế 2018 và Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2019	20-21
6	Báo cáo của Ban Kiểm Soát	22-28
7	Báo cáo của HĐQT	29-33
8	Tờ trình về Kế hoạch SXKD và Kế hoạch đầu tư năm 2019	34-35
9	Tờ trình về báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019	36-37
10	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019	38-39
11	Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS	40-41
12	Tờ trình về thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu từ phương án cổ phần hóa	42-43
13	Quy chế bầu cử	44-46

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

stt	Nội dung
<b>I</b>	<b>PHẦN NGHI THỨC</b>
1	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
2	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
<b>II</b>	<b>PHẦN NỘI DUNG</b>
1	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
2	Thông nhất danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn
3	Thông nhất nhân sự trong Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu
4	Thông qua chương trình Đại hội
5	Báo cáo kết quả SXKD 2018 và kế hoạch thực hiện 2019
6	Báo cáo tài chính 2018
7	Báo cáo của BKS
8	Báo cáo của HĐQT
9	Trình thông qua Báo cáo tài chính từ 01/7/2018 đến 31/12/2018, Phân phối lợi nhuận kế toán sau thuế 2018 và Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2019
10	Trình về Kế hoạch SXKD 2019 và Kế hoạch đầu tư 2019
11	Trình về sử dụng nguồn vốn để đầu tư
12	Trình về bãi nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên mới
13	Bầu thành viên BKS
14	Thảo luận và ý kiến giải trình
15	Thu thẻ biểu quyết thông qua Định hướng kinh doanh, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Chế độ thù lao HĐQT, BKS, Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán, Tờ trình phân phối lợi nhuận:
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>
1	Trình bày và thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông
2	Nghi thức Bế mạc Đại hội

Số: 210/QC-CTN

Đà Lạt, ngày 08 tháng 06 năm 2019

**THẺ LỆ LÀM VIỆC**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Điều 1. Mục tiêu.**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.

2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.

3. Vì quyền lợi của người lao động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (Công ty) và các cổ đông.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng.**

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.**

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 27/05/ 2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.

2. Các cổ đông đến dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước Hội trường Đại hội.

3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông

đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân (CMND/ CCCD/ HC) .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài Hội trường đàm thoại.

6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

7. Tuân thủ các Quy định tại Quy chế này và các Quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **Điều 4. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì sẽ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Khách mời của Đại hội.**

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu và biểu quyết tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời phát biểu, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

## **Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo của HĐQT năm 2018 và định hướng chiến lược năm 2019; Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.

### **2. Cách thức biểu quyết:**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/05/2019) tổng số cổ phần của Tổng Công ty là: 78.800.000 cổ phần tương đương với 78.800.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email ).

2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### **Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

### **Điều 10. Ban thẩm tra tư cách đại biểu**

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 11. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các



ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

## 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

## Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## Điều 13. Thi hành Quy chế.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.



## BÁO CÁO

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019

#### I. Đặc điểm:

Ngày 8/6/2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, đến ngày 22/6/2018 được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; như vậy, năm 2018 Công ty có 6 tháng hoạt động theo mô hình Công ty TNHH và 6 tháng cuối năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

#### II. Các thuận lợi và khó khăn:

##### 1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Hội đồng quản trị
- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc.
- Người lao động đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp thoát nước như: quản lý khách hàng, phát triển đầu nối...
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là tính ổn định cao.

##### 2. Khó khăn:

- Nguồn nguyên liệu chính (nguồn nước) phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, nhiều nguồn cấp khô cạn vào mùa nắng như Hồ Chiến thắng, nguồn của nhà máy xử lý nước D'Ran, thậm chí không có nước như nguồn cấp của nhà máy xử lý Nam ban, nguồn bị đe dọa nhiễm bẩn như nguồn của NM Dạ M'ri Huyện đạ Huoai, hồ Đan Kia-Suối Vàng..;
- Công suất cấp nước tại khu vực thành phố Đà Lạt, Lạc Dương đã tới hạn vì vậy gây thiếu hụt ở nhiều khu vực trong nhiều thời điểm...
- Chi phí tài chính (trả lãi vay ngân hàng khá nhiều do hiện nay Công ty đang có hai khoản vay phải trả lãi và gốc gồm Tiểu dự án 6 thị trấn các huyện và Tiểu dự án cải tạo hệ thống cấp thoát nước Đà Lạt giai đoạn 2), số tiền phải trả chiếm tỷ trọng 10,36% trong tổng chi phí sản xuất nước làm giảm lợi nhuận của Công ty
- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân trong năm của Công ty là 24,5% là tỷ lệ khá cao chủ yếu là do hệ thống đường ống cấp nước của Công ty hiện nay được lắp đặt qua nhiều giai đoạn, từ nhiều chất liệu khác nhau đã bị lão hóa dễ gây ra bể vỡ.
- Trình độ tay nghề của người lao động không đồng đều, kỹ năng làm việc chưa tương ứng với bậc lương được hưởng, còn thiếu cán bộ kỹ thuật chuyên ngành có trình độ giỏi...

### III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thành công với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và việc triển khai quyết liệt của Ban điều hành, Công ty đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như công tác tái cơ cấu bộ máy qua đó kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được cải thiện đáng kể ở những tháng cuối năm, doanh thu thuần tăng 11,32% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế tăng gấp gần 1,3 lần... một số chỉ tiêu chính đạt được cụ thể như sau

#### 1. Sản xuất công nghiệp:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2017	Năm 2018		6 tháng cuối năm 2018	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	21.015.044	21.123.679	22.258.754	10.561.839	11.129.377
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	15.234.389	15.997.709	16.819.602	7.998.855	7.998.855
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	27,51%	24,27%	24,44%	24,27%	24,27%
4	Doanh thu cấp nước	Triệu đồng	166.129	172.000	185.420	86.000	96.066
5	Doanh thu xử lý nước thải	Triệu đồng	15.951	13.500	17.888	6.750	9.414
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	193.096	208.000	214.961	104.000	109.920
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.658	15.410	18.504	7.705	14.833

So với kế hoạch đầu năm thì lợi nhuận trước thuế đạt 120,07 %, doanh thu cấp nước tăng 7,8%; so với năm 2017 thì doanh thu cấp nước tăng 11,6%, doanh thu xử lý nước thải tăng 12,1 %, giá bán nước máy bình quân là 11.024đ /m<sup>3</sup> tăng 3,6% giá bán này thể hiện nỗ lực trong việc kiểm tra định mức sử dụng; đảm bảo mục tiêu chính trị là cấp nước an toàn cho nhân dân và khách hàng; tỷ lệ thất thoát giảm 3,16% so với cùng kỳ năm 2017 và dao động ở tỷ lệ 24%.

**2. Công tác tổ chức:** đã triển khai thủ tục thành lập công ty cổ phần và đến ngày 22/6/2018 được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

Công ty từng bước sắp xếp lại bộ máy theo phương án được duyệt trong đó tập trung vào việc cấu trúc lại bộ máy, giảm bộ máy quản lý trung gian, bố trí lại nhân sự các phòng ban, đơn vị, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ để phù hợp với hoạt động của Công ty; sắp xếp lại người lao động nhằm phát huy kỹ năng làm việc;

Ổn định mô hình và phát huy chức năng của các phòng nghiệp vụ, chuyên môn hóa Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước, Đội Kiểm tra quy chế và chuyển Ban quản lý dự án thành Xí nghiệp Tư vấn Cấp thoát nước, bước đầu các đơn vị đã đi vào hoạt động ổn định;

Triển khai chữ ký điện tử, hóa đơn điện tử để dần dần tiến tới văn phòng điện tử...

Rà soát các Quy chế, Nội quy, Quy định để bảo đảm tuân thủ đúng Luật pháp, phù hợp với Điều lệ Công ty như: hoàn thiện Nội quy lao động, Hệ thống thang bảng lương, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng; bổ sung phụ lục hợp đồng lao động và triển khai ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động trong công ty;

Kiểm tra, rà soát lại Sổ tay vận hành tại các nhà máy cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm rà soát tất cả khoản mục chi phí, giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát;

Ban hành tiêu chuẩn cấp bậc công nhân ngành Cấp thoát nước làm cơ sở tổ chức biên soạn giáo trình huấn luyện thi tay nghề;

Trình phê duyệt bổ sung định mức kinh tế quản lý nước thải; Áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành ioffice do VNPT cung cấp, bên cạnh đó tiếp tục thực hiện lộ trình Hóa đơn điện tử; tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống Wasspro và hóa đơn điện tử;

Chỉnh trang khu vực văn phòng Công ty, bãi đậu xe ô tô, các đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn tại khối văn phòng vận động đoàn viên tham gia dọn vệ sinh thường xuyên qua đó tạo môi trường xanh, sạch đẹp tại nơi làm việc.

Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đúng quy định.

### **3. Thực hiện tốt công tác chuyên môn:**

3.1. Công tác sản xuất điều hành nước: tại thành phố Đà Lạt, công tác quản lý điều hành sản xuất nước nhìn chung luôn được quan tâm đảm bảo theo nhu cầu sử dụng của khách hàng, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán, các ngày Lễ, ngày nghỉ cuối tuần... Tuy nhiên vẫn còn tình trạng thiếu hụt nước tại các điểm bất lợi trên mạng lưới cấp nước vào những ngày cao điểm, giờ cao điểm; việc cấp nước tại địa bàn huyện tương đối ổn định một phần do nhu cầu dùng nước không cao (trừ Nam Ban, ĐRan bị thiếu nguồn nước thô vào mùa khô).

3.2. Công tác quản lý Chất lượng nước:

3.2.1. Đối với nước cấp: Nhìn chung, chất lượng nước thành phẩm của các nhà máy nước thành viên đều đạt tiêu chuẩn do Bộ Y tế qui định.

3.2.2. Đối với nước thải sinh hoạt tại thành phố Đà Lạt: Tổng số mẫu kiểm định chất lượng trong năm 2018 là 3.826 mẫu, trong đó chỉ tiêu TSS còn chưa đạt nhưng không thường xuyên, chỉ tiêu  $\text{NH}_4^{4+}$ , và Tổng Coliform nhìn chung chưa đạt tiêu chuẩn thải.

3.3. Làm tốt công tác tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng, cải thiện nâng cao phong cách giao tiếp, thái độ phục vụ.

3.4. Công tác quản lý Thủy lượng kế (TLK): đã tiến hành cân chỉnh định kỳ được 17.200 TLK, cân chỉnh theo yêu cầu 1.116 TLK, niêm chì quản lý 15.460 TLK, phục hồi sửa chữa 469 TLK các loại.

3.5. Công tác thi công xây dựng cơ bản:

- Thi công chiết tính ống nhánh khách hàng theo Nghị định 117/NĐ-CP và ống nhánh khách hàng đầu tư với giá trị 7.674 triệu đồng;

- Thực hiện kịp thời việc nghiệm thu thanh quyết toán một số công trình hạng mục hoàn thành.

### 3.6. Công tác cấp nước an toàn:

- Nhận thông tin và triển khai kịp thời việc kiểm tra, xử lý đối với chất lượng, lưu lượng nước cấp theo yêu cầu của khách hàng ...

- Xác định chính xác tỷ lệ thất thoát trong các tháng, truy xuất dữ liệu Scada theo lưu vực của các Cello theo tuần phục vụ công tác điều hành nước.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn; từng bước thực hiện chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch;

- Triển khai lập sơ đồ mạng qua đó đã vẽ hoàn thành mạng lưới cấp 1 Đà Lạt, vẽ hoàn thành mạng lưới cấp 2 (chiều dài tuyến ống và các thiết bị trên mạng lưới) khu vực Lạc Dương, Đa Phú, Măng Lin.

- Lập trình phần mềm tiếp nhận thông tin sửa chữa điều hành, phần mềm quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, phần mềm quản lý kho vật tư, nhật ký dò tìm rò rỉ và đã đưa vào sử dụng.

3.7. Công tác phát triển đầu nối: kịp thời Ban hành Quy trình giải quyết yêu cầu phát triển đầu nối, thời gian giải quyết đơn khách hàng được rút ngắn, hạn chế số khách hàng than phiền về thủ tục và qua đó góp phần phát triển thêm 4.770 đầu nối, nâng tổng số đầu nối trên toàn công ty đến nay là 74.695 đầu nối.

3.8. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Các công trình thực hiện từ nguồn vốn khấu hao cơ bản (KHCB) và tái đầu tư doanh nghiệp (TĐT) đã được triển khai như sau:

- Cải tạo văn phòng làm việc nhà máy Lâm Hà, cải tạo nhà máy nước Đa Thiện công suất 3.000m<sup>3</sup> ngày đêm, xây dựng mới văn phòng làm việc nhà máy nước thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương.

- Công tác thẩm định công trình XD CB: đã tiến hành thẩm định 37 công trình với tổng mức đầu tư 24 tỷ đồng.

- Hoàn thành hồ sơ công trình xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn Công ty đầu tư tính cả các công trình chuyển tiếp năm 2017 gồm 32 công trình có 24 công trình đã quyết toán với tổng giá trị 14,26 tỷ đồng, 5 công trình có giá trị 6.15 tỷ đồng đang thi công dở dang và 3 công trình chưa thi công với tổng giá trị 6,1 tỷ đồng.

- Lập được 78 phiếu khoán công trình với tổng giá trị 5,1 tỷ đồng (kể cả các phiếu khoán chuyển tiếp từ năm 2017) trong đó tiến hành nghiệm thu quyết toán hoàn thành 56 phiếu khoán công trình với tổng giá trị 4,1 tỷ đồng, phiếu khoán đang thi công gồm 19 công trình giá trị 945 triệu đồng và có 3 công trình chưa thi công giá trị 6 triệu đồng.

3.9. Công tác thi công xây lắp và sửa chữa hệ thống: đã triển khai thi công lắp đặt 11 công trình xây dựng cơ bản và 690 chiết tính lắp đặt ống nhánh với tổng giá trị hơn

1,8 tỷ đồng; thực hiện sửa chữa 43 trường hợp ống bể vỡ với chi phí sửa chữa là 56 triệu đồng.

3.10. Công tác kiểm tra quy chế: đã kiểm tra lập và giải quyết hơn 606 biên bản và truy thu được 55 triệu đồng tiền nước.

#### **4. Kết quả kinh doanh:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 50,42%, lợi nhuận kế toán trước thuế dự kiến đạt 103,9% so với kế hoạch, tuy nhiên do chi phí tài chính cao (chủ yếu do phải trả nợ vay ngân hàng của các dự án ở phần 5) do đó cổ tức dự kiến khá thấp, chỉ đạt hơn 1% (xem báo cáo tài chính đính kèm).

#### **5. Về các dự án:**

5.1. Tiểu dự án cấp nước cho 6 thị trấn thuộc các huyện Đơn Dương (Thị trấn Đ'ran), huyện Lâm Hà (thị trấn Nam Ban và thị trấn Tân Hà), huyện Đam Rông (thị trấn Bằng Lãng), huyện Đa Huoai (thị trấn Đạ M'ri và thị trấn Madagoui);

- Thời gian thực hiện từ năm 2009 đến 2014;
- Tổng vốn đầu tư: 174, 270 tỷ đồng; Trong đó vay WB: 137,96;
- Giá trị Quyết toán: 134,2523 tỷ; Trong đó: vay WB: 101,353;
- Lãi suất vay (lãi vay+phí): 3%/năm; Thời gian vay: 20 năm
- Thời gian bắt đầu trả lãi và gốc: 1/6/2013;

5.2. Triển khai hai Tiểu dự án thuộc Dự án Cấp nước và Nước thải Đô thị - Giai đoạn 1, vay Ngân hàng Thế giới như sau:

5.2.1. Tiểu dự án: “Đầu tư xây dựng nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Đà Lạt” theo quyết định số: 2522/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng như sau:

- Thời gian thực hiện từ năm 2013 đến 2016;
- Tổng mức đầu tư là 382, 734 tỷ đồng; Trong đó vay WB: 274,422 tỷ;
- Giá trị Quyết toán: 327,343 tỷ; Trong đó: vay WB: 252,929;
- Lãi suất (lãi vay+phí): 6,95%/năm; Thời gian: 20 năm. (Ấn hạn 5 năm);
- Thời gian bắt đầu trả lãi và gốc: 01/2019 (Giải ngân đợt đầu: 01/2014)

5.2.2. Tiểu dự án: “Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đà Lạt” theo quyết định số: 578/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng như sau:

- Thời gian thực hiện từ năm 2013 đến 2016;
- Tổng mức đầu tư là 384,369 tỷ đồng; Trong đó WB: 340,702 tỷ;
- Giá trị Quyết toán: 310,374 tỷ; Trong đó WB: 271,86;
- Nguồn vốn này Công ty không vay: Địa phương giao Công ty quản lý vận hành.

#### **6. Nhiệm vụ kế thừa:**

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm kế thừa của Công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa căn cứ Công văn 3165/UBND-TH<sub>2</sub> ngày 09/06/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng “v/v chỉ đạo thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng”, trách nhiệm như sau:

6.1. Tiếp tục kế thừa và tiếp nhận khoản nợ vay, ký xác nhận nợ với cơ quan cho vay lại (Bộ Tài chính). Việc trả nợ gốc và lãi vay đối với khoản vay thực hiện các dự án, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng sẽ thực hiện theo Hiệp định vay đã được ký kết giữa Bộ Tài chính với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

6.2. Kế thừa toàn bộ hợp đồng cung cấp nước sạch mà trước đây doanh nghiệp nhà nước đã ký kết với người dân. Trường hợp do yêu cầu khách quan phải thực hiện điều chỉnh hoặc ký kết lại Hợp đồng cung cấp nước, Công ty cổ phần phải thực hiện điều chỉnh theo hướng có lợi hơn và đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân theo giá nước sạch do UBND tỉnh quyết định, phù hợp với từng đối tượng sử dụng nước.

6.3. Có nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc quản lý và tổ chức hoạt động Xí nghiệp xử lý nước thải theo đơn đặt hàng của Nhà nước cho đến khi Nhà nước có phương án khác; đồng thời kế thừa, tiếp nhận toàn bộ người lao động đang làm việc tại Xí nghiệp quản lý nước thải và cam kết không làm thay đổi, xáo trộn tổ chức bộ máy lao động hiện nay, trừ trường hợp các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Lâm Đồng có phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy của đơn vị này.

## **7. Về hoạt động thoát nước:**

Doanh thu của Xí nghiệp quản lý nước thải thực hiện theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 23/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt đơn giá và kế hoạch đặt hàng cung ứng dịch vụ xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2017. Cụ thể, về doanh thu, đơn giá đặt hàng (đã bao gồm VAT) là 6.261 đồng/m<sup>3</sup>; trong đó, phần do tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng dịch vụ thanh toán là 3.198 đồng/m<sup>3</sup>; phần do ngân sách Nhà nước cấp bù: 3.063 đồng/m<sup>3</sup>. Khối lượng đặt hàng là 2.150.643 m<sup>3</sup>. Về chi phí của Xí nghiệp quản lý nước thải, trong cơ cấu chi phí, không tính khấu hao tài sản cố định. Về lợi nhuận của Xí nghiệp quản lý nước thải, được tính 3% trên chi phí xử lý nước thải.

Do đó, Công ty tiếp tục quản lý vận hành, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thu gom xử lý nước thải với lưu lượng bình quân 7.850 m<sup>3</sup>/ngày đêm và tổng lượng nước thải đã xử lý 2.847.000 m<sup>3</sup> đạt 102% so với kế hoạch năm và vượt 22,22% so với cùng kỳ. Tiến hành kiểm nghiệm 2.737 mẫu nước thải với 17.732 chỉ tiêu hằng ngày.

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

### **1. Ưu điểm:**

- Với ý thức trách nhiệm cao các đơn vị đã có cố gắng trong công tác vận hành hết công suất nhà máy để phục vụ cấp nước cho nhân dân, tránh không để xảy ra tình trạng khan hiếm kéo dài nhất là trong dịp Tết nguyên đán.

- Chất lượng nước luôn được quan tâm đảm bảo theo những quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công tác chuẩn bị thực hiện đầu tư, quản lý đầu tư, quản lý kỹ thuật, tài chính đã được thực hiện theo đúng qui định của Nhà nước và theo đặc thù của đơn vị.

- Công tác kiểm tra xử lý vi phạm của khách hàng sử dụng nước đã góp phần tạo lập trật tự trong việc quản lý, hạn chế khắc phục tình trạng khai thác sử dụng nước trái phép góp phần giảm được tỷ lệ thất thoát.

- Quy chế một cửa trong việc giao tiếp với khách hàng đã và đang hoạt động tốt, tránh được phiền hà, cửa quyền đối với khách hàng.

- Tiết giảm được nhiều khoản chi chưa thật sự cần thiết, góp phần hạn chế chi phí trong sản xuất.

## **2. Điểm hạn chế**

- Còn lúng túng trong triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo cơ chế mới (công ty cổ phần);

- Việc xây dựng hệ thống quy phạm nội bộ còn chậm;

- Công tác điều hành mạng lưới hiệu suất chưa cao vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu hụt nước ở một số khu vực bất lợi;

- Việc giải quyết một số yêu cầu của khách vẫn còn chậm;

- Công tác chuẩn bị đầu tư, tư vấn và thi công xây lắp vẫn còn chậm chưa đáp ứng tiến độ yêu cầu do khó khăn về vốn và những yếu tố khách quan khác.

## **3. Nguyên nhân:**

### **3.1. Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhu cầu sử dụng nước tăng cao vượt qua công suất các nhà máy xử lý nước tại Đà Lạt trong khi đó việc đầu tư nâng công suất còn chậm do thiếu vốn.

- Cũng do thiếu nguồn vốn cho nên công tác chuẩn bị đầu tư, tư vấn và thi công xây lắp vẫn còn chậm chưa đáp ứng tiến độ

- Việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các phòng ban còn một số điểm chồng chéo, sự phối hợp vẫn chưa thật đồng bộ nhịp nhàng.

- Trong quá trình triển khai kế hoạch còn thiếu những hướng dẫn cụ thể, công tác kiểm tra đôn đốc chưa kịp thời;

- Báo cáo của các đơn vị chưa chính xác đầy đủ. Các đơn vị chưa thực hiện hết trách nhiệm phân công, chưa tham mưu cho Ban điều hành một cách sâu sắc, toàn diện.

- Chưa kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện đầu tư nên các đơn vị chỉ quan tâm đến thi công, thiếu quan tâm đến công tác hoàn thiện và thanh quyết toán công trình.

### **3.2. Nguyên nhân khách quan:**



- Công ty vận hành theo cơ chế mới chưa được 6 tháng do đó không đủ thời gian để xây dựng, điều chỉnh toàn bộ quy trình sản xuất, hoạt động của Công ty.

- Một số thủ tục chuẩn bị thực hiện đầu tư của địa phương còn bất cập làm kéo dài thời gian như thủ tục thẩm định, phê duyệt, cấp giấy phép thi công, thủ tục xin cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng, thoả thuận thiết kế, thoả thuận giao thông, thoả thuận chữa cháy, thoả thuận kiến trúc, giấy phép đào đường.

#### **IV. Định hướng hoạt động 2019:**

##### **1. Đặc điểm:**

Thời gian vừa qua nguồn cấp cho thành phố Đà Lạt và Huyện Lạc Dương chưa đáp ứng nhu cầu do công suất tất cả các nhà máy hiện có nhỏ hơn nhu cầu sử dụng vì vậy xảy ra tình trạng không đủ nước cấp cho những ngày cuối tuần (trước đây chỉ xảy ra vào các dịp lễ, tết...) bên cạnh đó đường ống chuyển tải D600 từ nhà máy nước Đan Kia 1 về Bể Tùng Lâm được lắp đặt từ năm 1980 đến nay đã cũ mục, thường xuyên rò rỉ gây thất thoát nước và không bảo đảm lưu lượng cấp về Thành phố; nhiều địa bàn xa như Xã Xuân Thọ, Xã Xuân Trường, khu Thái Phiên ( phường 12) ...và các khu vực ở địa hình cao như Mỹ Lộc (An Dương Vương) Đồi thông tin Đa Thiện (Phù Đổng Thiên Vương), Đồi Ông Sư, khu vực Du Sinh, khu vực cuối đường Ba Tháng Tư...không được cấp nước thường xuyên, khu vực bất lợi cấp nước ngày càng lan rộng, thời gian ngưng nước cục bộ ngày càng kéo dài...

##### **2. Mục tiêu:**

Chủ động được nguồn cung, phần đầu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả về mặt tài chính và là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, phát triển việc cấp nước an toàn; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

##### **3. Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Với mục tiêu trên chương trình hoạt động của LAWACO trong năm 2019 tập trung vào các mục tiêu chính theo kế hoạch sau:

- Sản lượng nước sản xuất đạt 23.371.658 m<sup>3</sup> (trong đó: nước mua Công ty cổ phần Sài Gòn- Đan Kia khoảng 9.125.000 m<sup>3</sup>).
- Sản lượng nước ghi thu đạt 18.229.278 m<sup>3</sup>.
- Tỷ lệ thất thoát cả năm ở mức  $\leq 22\%$ .
- Tỷ lệ tồn thu  $\leq 1\%$ .
- Thu gom xử lý nước thải trên 750.000 m<sup>3</sup>.
- Cở tức  $>1\%$ .
- Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Đan Kia lên 60.000 m<sup>3</sup>/ng.đêm.
- Đầu tư xây dựng lắp đặt tuyến ống chuyển tải D800mm, chiều dài 7,2 km từ Nhà máy nước Đan Kia lên đến bể chứa Tùng Lâm.

- Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phát Chi.
- Thoả thuận mua nước hoặc mua lại Nhà máy nước Tuyên Lâm để khai thác.
- Xã hội hóa đầu tư cải tạo hệ thống đường ống dịch vụ đã sử dụng trên 10 năm.

##### **4. Kế hoạch thực hiện:**

4.1. Tìm giải pháp hợp lý nâng tổng công suất các nhà máy tại Đà Lạt từ 55.000m<sup>3</sup> lên 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (đầu tư nâng công suất Nhà máy nước Suối Vàng), xây dựng mới nhà máy nước Phát chi bảo đảm đủ lưu lượng cung cấp cho khu vực Xuân Trường, Cầu Đất; khai thác nguồn nước từ hồ Tuyên Lâm (bằng việc mua nước thương phẩm hoặc mua nhà máy để chủ động khai thác nước) bổ sung cho khối lượng thiếu hụt của thành phố; thực hiện các bước để triển khai đầu tư lắp đặt thêm đường ống chuyển tải DN800 từ Nhà máy nước Đan Kia Suối Vàng ra bể Tùng Lâm dự phòng thay thế cho đường ống DN600 hiện có được lắp đặt từ năm 1980.

- Triển khai kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống bao gồm cả các nhà máy và mạng lưới theo kế hoạch đầu tư XDCB 2019;

- Kịp thời khắc phục và sửa chữa nhanh nhất các sự cố bể vỡ đường ống xảy ra tại các đơn vị;

4.2. Thực hiện tiết kiệm chi phí, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch thu chi hàng tháng, quý... nâng cao trách nhiệm quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền, đẩy mạnh hiệu quả công tác Quản lý.

4.3. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

4.4. Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức ôn tập, bổ sung kiến thức cho người lao động qua đó kiểm tra sắp xếp lại bậc thợ bảo đảm kỹ năng làm việc tương xứng với bậc lương được hưởng, phân loại trình độ để tiến hành sắp xếp lao động phù hợp với công việc nhằm tăng năng suất lao động, giảm lao động sống để tăng thu nhập cho người lao động mà không tăng nguồn lương.

4.5. Lựa chọn và từng bước áp dụng thành tựu khoa học quản lý và khoa học kỹ thuật trong quản lý khách hàng bằng hệ thống GIS song song với việc tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh công tác kiểm tra quy chế bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả cao, hạn chế thất thoát và thất thu;

4.6. Thường xuyên kiểm soát nguồn nước về lưu lượng và chất lượng để chủ động thích ứng và kiến nghị kịp thời với các cơ quan chức năng quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn nhằm có các giải pháp bảo vệ nguồn nước cả về số lượng và chất lượng phục vụ cho cấp nước sinh hoạt;

4.7. Chủ động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định; thực hiện kế hoạch súc, rửa định kỳ các bể chứa, các hệ thống tuyến ống theo quy định. Tiếp nhận thường xuyên thông tin phản ánh về chất lượng nước sạch trên mạng lưới và có biện pháp xử lý kịp thời;

4.8. Từng bước xây dựng văn phòng điện tử, đa dạng hóa các hình thức thu tiền nước như: thực hiện nhờ thu qua ngân hàng, bưu điện văn hóa xã... Nâng cấp Website chăm sóc khách hàng và bộ phận tiếp nhận xử lý thông tin; chú trọng các giải pháp chăm sóc khách hàng, cải tiến các thủ tục có liên quan đến khách hàng, thiết lập các dịch vụ xử lý nhanh các yêu cầu của khách hàng. Định kỳ lấy ý kiến thăm dò về chất lượng dịch vụ;

Lập kế hoạch và lộ trình giảm thiểu NRW của 3 phân khu cấp nước tại Thành phố Đà Lạt qua việc cải tiến mô hình ghi thu tiền nước, điều chỉnh hợp lý chu kỳ ghi, thu, lắp đặt TLK ghi từ xa tại một số vị trí khó quản lý, các TLK có khối lượng sử dụng cao sẽ có chu kỳ ghi ngắn hơn những TLK có khối lượng thấp qua đó thay đổi phiên lộ trình Ghi, thu hợp lý; thường xuyên kiểm tra tất cả các hộ khách hàng không sử dụng qua đó thực hiện thu hồi hệ thống, thu hồi TLK... Đẩy mạnh công tác kiểm tra quy chế bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả cao. Tiếp tục các giải pháp quản lý khách hàng chống thất thu và tồn thu;

4.9. Có giải pháp kích thích NSLĐ tăng tối thiểu 5%/năm. Mở rộng ngành nghề hoạt động, đặc biệt là các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế như dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp nước sau TLK, kinh doanh vật tư ngành nước nhằm nâng cao doanh thu...tạo thêm việc làm cho người lao động.

4.10. Đối với hoạt động xử lý nước thải: bằng biện pháp truyền thông kết hợp với xây dựng quy chế quản lý nước thải nhằm tạo hành lang pháp lý qua đó phát triển nhiều khách hàng đầu nối vào hệ thống thu gom với mức từ 3% đến 5%.

4.11. Công tác tổ chức:

- Từng bước khoán chi phí theo sản phẩm và công việc đến các bộ phận, đơn vị thành viên; xây dựng, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch (dự toán) hàng tháng, hàng quý, nâng cao quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền;

- Phát động đăng ký phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và phong trào thi đua cải tiến và phát huy sáng kiến trong đơn vị;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, ký kết bản thoả ước lao động tập thể với những điều khoản có lợi hơn cho người lao động từng bước cải thiện đời sống người lao động, thăm hỏi và động viên người lao động khi ốm, đau, hiếu, hỷ.

4.12. Tiền lương: Căn cứ vào quỹ tiền lương đăng ký và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty để kích thích lực lượng lao động tăng năng suất lao động; từng bước khoán lương theo sản phẩm và công việc đến các bộ phận, đơn vị thành viên.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.



Báo cáo tài chính gồm 42 trang, đính kèm riêng

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01** /BC-HDQT

Đà Lạt, ngày **08** tháng 6 năm 2019

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**V/v: Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018, Phân phối lợi nhuận kế toán sau thuế 2018 và Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2019.**

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Lâm Đồng được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22/06/2018;

Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua các nội dung như sau:

**1. Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018** do Công ty xác lập đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và Ban kiểm soát thẩm định với các chỉ tiêu về kết quả hoạt động chủ yếu sau:

<b>Stt</b>	<b>Nội Dung</b>	<b>Số Tiền</b>
1	Tổng doanh thu	128.066.952.659
2	Tổng chi phí	113.233.423.343
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.833.529.316
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	11.794.761.543
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	1,50%
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	0,89%

**2. Phân phối lợi nhuận kế toán sau thuế (Kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018):**

Stt	Nội Dung	Số Tiền
1	Lợi nhuận kế toán sau thuế	11.794.761.543
2	Phân phối lợi nhuận kế toán sau thuế	11.794.761.543
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	1.769.214.231
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (30% LNST)	3.007.664.193
	+ Quỹ khen thưởng (90%)	2.706.897.774
	+ Quỹ phúc lợi (10%)	300.766.419
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 0,89%/vốn điều lệ)	7.017.883.117

**3. Hình thức và thời điểm chia cổ tức năm 2018:**

- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến trong Quý III năm 2019.
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền.

**4. Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2019:**

**4.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Stt	Nội Dung	Số Tiền
1	Tổng doanh thu	238.058.000.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.370.000.000
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	13.896.000.000

**4.2. Chia cổ tức cho cổ đông:** Dự kiến từ 2-3% trên vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P.Hoàng.



*Lâm Đồng, ngày 26 tháng 04 năm 2019*

Số: 01/2019/BC-BKS

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

*Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Lâm Đồng,*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Lâm Đồng (Lawaco); Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; Điều lệ của Lawaco và các quy định của Pháp luật;

Căn cứ kết quả cuộc họp BKS ngày 20/4/2019, BKS nhất trí thông qua báo cáo hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thành viên và cơ cấu của BKS:**

BKS hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 gồm có: 03 thành viên

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Hải Tâm – Thành viên
- Bà Nguyễn Mai Thanh – Thành viên

**II. Các hoạt động của Ban kiểm soát:**

1. Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra; Thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
2. Tham dự đầy đủ và có ý kiến, báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Lawaco; các phiên họp của BKS (tham dự trực tiếp và trực tuyến).
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và các Nghị quyết của HĐQT.
4. Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành.
5. Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018. Hàng quý thực hiện soát xét số liệu kế toán, tiền lương, thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo quản trị Công ty.
6. Đã tổng kết các hoạt động của BKS trong 06 tháng cuối năm 2018 để trình ĐHĐCĐ.
7. Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
8. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty có trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

9. Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

10. Tổng kết các báo cáo đã thực hiện :

- Ban hành Quy chế, chế độ làm việc của BKS và mối quan hệ phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành.
- Xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm soát 06 tháng cuối năm 2018.
- Thẩm định, soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018.
- Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018.
- Phân tích và đánh giá chi phí sản xuất nước sạch tại Lawaco.
- Góp ý cho chuyên đề tiết kiệm; kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2018-2025 của Công ty.
- Góp ý cho dự thảo Quy chế tài chính; Quy chế lương thưởng của Công ty.
- Thẩm định, soát xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2018.
- Lập các biên bản kiểm tra số liệu kế toán quý 3/2018 theo Thông báo số 10/BKS ngày 15/10/2018 của BKS.
- Thẩm định, soát xét báo cáo tài chính quý 4 năm 2018.
- Báo cáo soát xét số liệu, chứng từ kế toán quý 4/2018. Tình hình thực hiện phân phối tiền lương năm 2018 cho CB CNV.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng cuối năm 2018 đã được kiểm toán.

\* Đánh giá: Nhìn chung BKS đã hoàn thành kế hoạch hoạt động 06 tháng đầu cuối năm 2018 đã đề ra. Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

## **II. Kết quả công tác giám sát của Ban Kiểm soát:**

Trong 06 tháng cuối năm 2018, Lawaco đã cơ bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần đại chúng. Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh, việc thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên; soát xét số liệu, chứng từ kế toán 06 tháng cuối năm 2018 của Lawaco, BKS có một số nhận xét như sau:

### **1/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong 06 tháng cuối năm 2018 với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, đã điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành các chính sách và quy định của Nhà nước; Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Các hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được giám sát, đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra hàng quý do BKS thực hiện.

Các Quy chế, quy định Công ty đã ban hành trong 06 tháng cuối năm 2018, sau khi cổ phần hóa là: Quy chế đối thoại, Quy chế dân chủ, Nội quy lao động.

Công ty đã thực hiện việc rà soát việc sử dụng lao động, tiết kiệm chi phí, khoán chi phí văn phòng phẩm, điện thoại,... từng bước có hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch: Sản xuất nước sạch đảm bảo liên tục và đạt tiêu chuẩn quy định, cung cấp nước sạch ổn định 24/24. Đặc biệt, Công ty đã được UBND tỉnh Lâm Đồng duyệt tăng giá nước trong từ tháng 11/2018.

Công tác chống thất thoát nước: tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước, Công ty đã triển khai nhiều phương án và biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát hiệu quả (tỷ lệ thất thoát 6 tháng cuối năm đạt 23,82 % giảm 1,23% so với 6 tháng đầu năm).

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm đã hoàn thành nhiều công trình, ưu tiên mở rộng mạng lưới cấp nước trong vùng phục vụ, cải tạo các tuyến ống phân phối chuyển tải, nhà máy nước Đa Thiện, ĐanKia; Cải tạo văn phòng làm việc cho các nhà máy huyện.

Dịch vụ thoát nước: cơ bản thực hiện tốt dịch vụ thoát nước theo đơn đặt hàng của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Bên cạnh các công tác Công ty đã thực hiện được, BKS cũng kiến nghị BDH sớm ban hành theo kế hoạch của Công ty:

+ Quy chế tài chính, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế tiền lương, các chế độ khác... phù hợp với yêu cầu phát triển chung của toàn Công ty.

+ Quy định tỷ lệ tồn thu, lộ trình thu tiền không dùng tiền mặt.



+ Quy định mua sắm, quản lý tài sản, thiết bị máy móc; Quy trình thay thế, cải tạo tài sản nhằm tránh thất thoát tài sản.

+ Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Các công trình chưa hoàn thành chuyển tiếp từ năm trước và việc thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2019 cần báo cáo hàng quý chi tiết và cụ thể để HĐQT, BKS thuận tiện trong theo dõi tình hình thực hiện, từ đó có hướng chỉ đạo kịp thời.

## **2/ Thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh:**

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (là đơn vị đã được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán). BKS luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/7/2018 đến ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán và có 02 ý kiến ngoại trừ với cơ sở như sau (trích Báo cáo kiểm toán):

*“+ Công ty đang theo dõi chi phí quản lý vượt định mức của Ban Quản lý dự án Thoát nước và xử lý nước thải Đà Lạt với số tiền 3,984 tỷ đồng trên chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn”. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản chi phí này, do đó không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/7/2018 đến ngày 31/12/2018 kèm theo;*

*+ Công ty đang phân bổ giá trị tăng thêm khi đánh giá lại hệ thống ống nhánh theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo sản lượng nước tiêu thụ với đơn giá 297 đồng/m<sup>3</sup>. Theo chúng tôi, việc phân bổ giá trị đánh giá tăng thêm của hệ thống đường ống nước theo sản lượng nước tiêu thụ và đơn giá bán nước là chưa phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Với những bằng chứng đã thu thập được, chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo tài chính.”*

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 01/7/2018- 31/12/2018
1	Tổng tài sản, trong đó:	Tỷ đồng	1.569,806

	+ Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	602,560
	+ Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	967,245
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	1.569,806
	+ Nợ phải trả	Tỷ đồng	370,401
	+ Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.199,404
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	788,000
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	128,066
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	113,233
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,408
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,795
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	1,50%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	112

### III. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành (BDH):

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý của Lawaco trong 06 tháng cuối năm 2018, BKS chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành.

#### 1. Giám sát đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Điều lệ của Lawaco.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, đã ban hành 07 nghị quyết trong 06 tháng cuối năm 2018. Trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, kịp thời định hướng, chỉ đạo các chủ trương, hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của BDH trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh.

#### 2. Giám sát đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành:

- BDH đã thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BDH để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách người lao động.

- BDH cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua.

**3. Về kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, BKS xin nêu tóm lược như sau:**

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính trong năm 2018 đã được kiểm toán. Trong đó, các chỉ tiêu chính như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện	KQ sao với NQ
1. Doanh thu	Tỷ đồng	208,000	214,959	103,35%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,410	18,503	120,07%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,328	14,611	118,52%
Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần	Tỷ đồng	6,164	11,794	191,33%

BKS cũng kiến nghị Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua cần chi tiết và cụ thể để BKS thuận tiện trong việc theo dõi, đánh giá và báo cáo cho các cổ đông.

**V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH, các cán bộ quản lý và cổ đông:**

1. Trong 06 tháng cuối năm 2018, giữa BKS với HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Lawaco. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH được thực hiện phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT đã kết hợp với BKS kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với BDH nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT, BDH với tư cách là giám sát và đại diện cổ đông.

2. Đối với cổ đông: trong 06 tháng cuối năm 2018, BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Lawaco.

**VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019:**

## 1. Nội dung:

Chương trình hoạt động của BKS tập trung vào những nội dung chính sau:

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát sự tuân thủ Điều lệ, các Quy chế và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình quản lý, điều hành và hoạt động của Lawaco.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Kiểm soát quản lý thu, chi, và các hoạt động thường xuyên của Lawaco.
- Đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét việc ký kết hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2019 đã được HĐQT thông qua. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện quy chế tiền lương, các chế độ khác liên quan đến người lao động.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Lawaco có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- Kiểm soát các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
- Theo dõi việc tổ chức thực hiện những kiến nghị của BKS đã đưa ra.

## 2. Tổ chức thực hiện:

- Công tác kiểm tra, kiểm soát phải thực hiện tuân thủ theo đúng Pháp luật hiện hành, Điều lệ Lawaco, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của BKS.
- Căn cứ và sự phân công trong BKS và nội dung chương trình nêu trên, từng thành viên BKS chủ động xây dựng nội dung làm việc và thời gian tiến hành cụ thể trước khi thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động 06 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Lawaco, kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Thay mặt BKS tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, BDH, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

*Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.*

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Hội đồng quản trị;
- Ban Điều hành;
- Lưu Thư ký, BKS.



Số: *02* /BC-HĐQT

Đà lạt, ngày *08* tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019.**

Kính thưa: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thay mặt HĐQT(HĐQT) và BDH Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (Công ty) đã đạt được những kết quả khá tốt như: Bảo đảm việc cung cấp nước cho các địa bàn hoạt động, phát triển khách hàng và lợi nhuận tăng so với năm 2017, Công ty từng bước ổn định công tác tổ chức, thu nhập của người lao động cao hơn năm 2017.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ nhân viên Công ty, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý khách hàng sử dụng nước, Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông Thành lập giao phó.

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018.**

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định của HĐQT: Trong năm 2018, mặt dù chỉ mới thành lập được 6 tháng (từ 6/2018) nhưng HĐQT của Công ty đã tiến hành 04 phiên họp, ban hành 07 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nội dung quan trọng đã được HĐQT họp bàn như sau:

- Xây dựng, hoàn chỉnh và thông qua các quy chế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy quản lý, hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty.
- Định hướng mục tiêu để triển khai các dự án đầu tư tài sản cố định, các công trình mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước của Công ty;

- Thông qua đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom).

**Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	NQ: Phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ 2018-2023
2	02/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	NQ: Phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ 2018-2023
3	03/2018/NQ-HĐQT	16/7/2018	NQ: Phiên họp thứ 2 nhiệm kỳ 2018-2023
4	04/2018/NQ-HĐQT	16/7/2018	NQ: Phiên họp thứ 2 nhiệm kỳ 2018-2023
5	05/2018/NQ-HĐQT	23/8/2018	NQ: Phiên họp thứ 3 nhiệm kỳ 2018-2023
6	06/2018/NQ-HĐQT	22/11/2018	NQ: v/v đăng ký chứng khoán tập trung tại TT lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch CP trên thị trường CK của Cty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)
7	07/2018/NQ-HĐQT	19/11/2018	NQ: Phiên họp thứ 4 nhiệm kỳ 2018-2023

**Các Quyết định của HĐQT năm 2018:**

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty
2	02/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
3	03/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
4	04/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
5	05/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
6	06/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
7	07/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Cử Thư ký Công ty
8	08/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Nội quy lao động Công ty
9	09/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Quy chế dân chủ của Công ty
10	10/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Quy chế Đối thoại trực tiếp giữa người sử dụng lao động và người lao động của Công ty

Trong năm 2018, HĐQT thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ...theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi Quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Điều hành. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý cấp Phòng, đơn vị trực thuộc. Các Thành viên HĐQT cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. 1. Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỷ lệ hoàn thành
				Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	21.015.044	21.123.679	22.258.754	Vượt 5,3%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	15.234.389	15.997.709	16.819.602	Vượt 5,1%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	27,51%	24,27%	24,44%	Không HT
4	Doanh thu cấp nước	Triệu đồng	166.129	172.000	185.420	Vượt 7,8%
5	Doanh thu xử lý nước thải	Triệu đồng	15.951	13.500	17.888	Vượt 32,5%
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	193.096	208.000	214.961	Vượt 3,3%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.658	15.410	18.504	Vượt 20,07%

Kết quả hoạt động như trên là khá tốt; riêng tỷ lệ thất thoát vẫn chưa bảo đảm theo kế hoạch, tuy nhiên qua phân tích nhận thấy tỷ lệ thất thoát 06 tháng đầu năm là 25,07% sau 6 tháng với nhiều nỗ lực tỷ lệ đã được kéo giảm 0,53% còn 24,44% cũng là tỷ lệ đáng khích lệ.

2. 2. Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2018: Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ % cho các cổ đông. Công ty đã thực hiện trích quỹ theo quy định của Đại hội: Quỹ khen thưởng Lợi nhuận sau thuế; Quỹ phúc lợi Lợi nhuận sau thuế; Quỹ đầu tư phát triển Lợi nhuận sau thuế; Chi thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của năm 2017 cho HĐQT và Ban điều hành.

## 2. 3. Khai thác và đầu tư các dự án trong năm 2018:

Stt	Tên dự án	Giá trị (triệu đồng)	Nguồn	Tiến độ thực hiện
1	Cải tạo văn phòng làm việc NMN Lâm Hà	1.044	Vốn khấu hao	Đã nghiệm thu, khai thác 3/2019
2	cải tạo NM Đa Thiện công suất 3.000m <sup>3</sup> ngày đêm	11.523	Vốn khấu hao	Đã nghiệm thu, khai thác
3	Xây dựng mới văn phòng làm việc NMN thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương.	2.694	Vốn khấu hao	Đã nghiệm thu, khai thác

3. Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập 2018, HĐQT đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

### 3.1. Chi trả cho các thành viên HĐQT:

+ Chủ tịch: 10.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

+ Phó Chủ tịch: 8.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng)

+ 03 thành viên: 6.000.000đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

3.2. Chi trả cho Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách: 25.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ 02 thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

3.3. Chi trả cho Thư ký: 2.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tổng số tiền đã chi trả là: 426 000 000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Các lợi ích và giao dịch liên quan (theo Báo cáo tài chính kiểm toán): Không có.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc: HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và BDH các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018 đã đề ra của Công ty. Để có con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của HĐQT. Các quyết sách của HĐQT được BDH triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả này đã củng cố được lòng tin từ khách hàng, cổ đông. BDH đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi. HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của BDH, sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên trong Công ty sẽ vượt qua các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó. trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

5. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác: HĐQT đã luôn song hành cùng BDH trong từng hoạt động đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Chủ tịch HĐQT thường xuyên làm việc với BDH và các cấp quản lý tại văn phòng Công ty cũng như trực tiếp đi kiểm tra các dự án, công trường để có ý kiến chỉ đạo sát sao. Các thành viên của HĐQT thường xuyên hội ý, thống nhất các giải pháp về đầu tư, tài chính, kinh doanh, quản lý dự án, thủ tục... Vì vậy, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thành lập Công ty giao phó và đã từng bước chuyển mình phát triển.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

HĐQT tiếp tục chỉ đạo BDH tập trung triển khai các dự án đã hoàn thành khai thác, hoàn thiện các thủ tục pháp lý. Đồng thời, HĐQT tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trong đó chú trọng việc phát triển nguồn cấp để chủ động trong phân phối tiêu thụ nước máy, xây dựng cơ chế hoạt động phù hợp để tạo cơ hội đầu tư cho Công ty, hỗ trợ BDH thực hiện kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo.

Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản trị tại Công ty, năm 2019 HĐQT sẽ từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò từng thành viên HĐQT để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

Bằng việc phát triển khách hàng, phát triển kinh doanh các mặt hàng có liên quan đến ngành cấp, thoát nước hướng đến một Công ty đa ngành nghề chuyên nghiệp mở rộng thị trường ra ngoài Tỉnh và khu vực.



HĐQT cam kết hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty và gia tăng giá trị cho các cổ đông. Ngoài những nhiệm vụ được giao theo các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoạt động thường nhật và định kỳ theo thông lệ thì trong năm 2019, HĐQT chỉ đạo thực hiện các kế hoạch trọng yếu như sau:

- Nâng công suất NMN DanKia-Suối vàng, đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phát Chi và khai thác nguồn nước Hồ Tuyên Lâm để bảo đảm nguồn cung, chủ động trong sản xuất;

- Giảm tỷ lệ thất thoát từ 1 đến 2%;

- Doanh thu đạt: 238.000.000.000 đồng;

- Lợi nhuận: 17.370.000.000 đồng;

- Cổ tức >1%;

- Đầu tư xây dựng lắp đặt tuyến ống chuyển tải D800mm, chiều dài 7,2 km từ Nhà máy nước Đan Kia lên đến bể chứa Tùng Lâm.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Số: 03 /BC-HĐQT

Đà Lạt, ngày 08 tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**  
(V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019)

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông**

HĐQTcam kết hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty và gia tăng giá trị cho các cổ đông. Ngoài những hoạt động thường nhật và định kỳ theo thông lệ thì trong năm 2019, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho HĐQT thực hiện các kế hoạch chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch thực hiện 2019
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	22.258.754	23.371.658
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	16.819.602	18.229.278
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	24,44%	≤ 22%.
4	Thu gom xử lý nước thải	m <sup>3</sup>	2.847.000	2.920.000
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	214.961	238.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.504	17.370

Các chi tiết khác xem Bảng tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đính kèm.

2. Kế hoạch đầu tư nâng công suất và cải tạo hệ thống cấp nước:

- 2.1 Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Đan Kia lên 60.000 m<sup>3</sup>/ng.đêm.
- 2.2 Đầu tư xây dựng lắp đặt tuyến ống chuyển tải DN800, chiều dài 7,2km từ Nhà máy nước Đan Kia 1 lên đến bể chứa Tùng Lâm.
- 2.3 Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phát Chi.

2.4 Thỏa thuận mua nước hoặc mua lại Nhà máy nước Tuyên Lâm để khai thác.

Các chi tiết khác xem Phụ lục Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị thành viên 2019 đính kèm.

Với định hướng phát triển Công ty và chủ động nguồn cấp cho năm 2019 và đến 2025, HĐQT sẽ tích cực hơn nữa phát huy việc khai thác, thăm định và quyết định đầu tư các dự án hiệu quả, đem lại nhiều lợi nhuận và giá trị cho Công ty.

Tuy nhiên, thực tế hoạt động kinh doanh có nhiều biến động và khó có thể dự báo chính xác, điều này rất cần có sự chủ động nên HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đầu tư với số lượng và quy mô vốn không hạn chế.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phan Đình Tân**

**(bảng tổng hợp chi tiết kế hoạch SXKD 2019 và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 xin xem file Phụ lục đính kèm)**

Số: **04** /BC-HĐQT

Đà Lạt, ngày **08** tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(V/v: Chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018;  
Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019)

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CÔNG TY;
- Căn cứ tình hình hoạt động của CÔNG TY.

HĐQT xin kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả thù lao năm 2018 ( từ tháng 6 đến tháng 12)

1.1. Chi trả cho Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch: 10.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

+ Phó Chủ tịch: 8.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng)

+ 03 thành viên: 6.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

1.2. Chi trả cho Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách: 25.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ 02 thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

1.3. Chi trả cho Thư ký: 2.000.000 đồng/người/tháng. Tổng tiền đã chi trả là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tổng số tiền đã chi trả là: 426 000 000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Các lợi ích và giao dịch liên quan (theo Báo cáo tài chính kiểm toán): Không có

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

2.1. Chi trả cho Ban kiểm soát:

+ Chủ tịch: 10.000.000 đồng/người/tháng.

+ Phó Chủ tịch: 8.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên: 6.000.000đồng/người/tháng.

2.2 Chi trả cho Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ 02 thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng.

2.3. Chi trả cho Thư ký: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.



Số: 01 /TT-HĐQT

Đà Lạt, ngày 08 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2018,

Căn cứ tờ trình số 07/TT-BKS ngày 15/4/2019 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (BKS) V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (Công ty)

Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lâm Đồng cho phép gia hạn thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty đến ngày 20/6/2019, tuy nhiên theo quy định đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty phải báo cáo giữa niên độ vì vậy theo đề nghị của Ban điều hành Công ty (BDH) , căn cứ Tờ trình số 07/TT-BKS ngày 15/4/2019 của BKS Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất ủy quyền cho BDH lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán/ soát xét:**

- Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
- Báo cáo tài chính năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

#### **2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Lawaco yêu cầu.

Căn cứ tiêu chí trên BDH đã lựa chọn đơn vị kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2018 cho công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nay Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.



Số: 05 /BC-HĐQT

Đà Lạt, ngày 08 tháng 6 năm 2019

### TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Lâm Đồng được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22/06/2018;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Mai Thanh.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng (HĐQT) kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ: ngày 17/5/2019 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng (Công ty) có nhận được đơn xin từ chức thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng ( BKS) của bà Nguyễn Mai Thanh là thành viên BKS với lý do bận nhiệm vụ công tác khác. Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên BKS đúng quy định của pháp luật, HĐQT thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Nguyễn Mai Thanh.

2. Bầu cử bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023: Để đảm bảo số lượng thành viên BKS theo Điều lệ công ty và bổ sung nhân sự BKS có chuyên môn về lĩnh vực Kế toán tài chính, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông phương án bầu bổ sung thành viên BKS thay thế cho thành viên được Đại hội cổ đông chấp thuận miễn nhiệm theo quy định:

a. Danh sách ứng cử viên: 01 ứng viên do cổ đông công ty cổ phần Golden Stream là cổ đông đang sở hữu 9.000.000 (chín triệu) cổ phần để cử.

b. Thông tin ứng cử viên:



- Họ và tên: TRẦN VĂN THUẬN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/04/1987
- Quê quán: Phường Lê Mão, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kế toán doanh nghiệp – Học viện Tài chính,
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Chức vụ hiện nay: chuyên viên kiểm soát tài chính tại công ty CP quản lý đầu tư quốc tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 11/2009 – 10/2011: kế toán tổng hợp tại chi nhánh công ty CP ĐTPPT Constrexim Số 16 tại Hà Nội
  - + Từ 11/2011- 07/2014: chuyên viên kiểm soát nội bộ tại công ty CP tập đoàn Quang Minh
  - + Từ 08/2014 – hiện nay: chuyên viên kiểm soát tài chính tại công ty CP quản lý đầu tư Quốc Tế

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.



Số: **06** /BC-HĐQT

Đà Lạt, ngày **08** tháng 6 năm 2019

### **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(V/v: Thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu từ phương án cổ phần hóa).

#### **Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 có chỉ tiêu quan trọng là phải thực hiện việc cấp nước an toàn trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng trong đó ưu tiên cho khu vực thành phố Đà Lạt (Thành phố); đây là một chủ trương nghiêm túc của Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) do thời gian vừa qua hệ thống cấp nước của thành phố có nhiều bất cập như không đủ nước cấp cho những ngày cuối tuần (trước đây chỉ xảy ra vào các dịp Lễ, Tết...), nhiều địa bàn khác trong Tỉnh chưa có hệ thống cấp nước tập trung như các thị trấn nhỏ của các huyện Đức Trọng, Di Linh, Cát Tiên ...nguyên nhân do thiếu kinh phí đầu tư phát triển.

Tại Thành phố Đà Lạt đường ống chuyển tải DN600 từ Nhà máy nước Đan Kia 1 về Bể Tùng Lâm được lắp đặt từ năm 1980 đến nay đã cũ mục, thường xuyên xì chảy gây thất thoát nước và không bảo đảm lưu lượng cấp về Thành phố; nhiều địa bàn xa như Xã Xuân Thọ, Xã Xuân Trường, Thái Phiên phường 12...và các khu vực ở địa hình cao như Mỹ Lộc đường An Dương Vương, Đồi thông tin đường Phù Đổng Thiên Vương, Đồi Ông Sư Phường 3, khu vực Du Sinh đường Huyền Trân Công Chúa, khu vực cuối đường Ba Tháng Tư...không được cấp nước thường xuyên, khu vực bất lợi cấp nước ngày càng lan rộng, thời gian ngưng nước cục bộ ngày càng kéo dài...

Do đó HĐQT đã có nhiều cuộc họp và thống nhất cần phải chủ động nguồn nước bằng việc nâng công suất các nhà máy hiện có tại Đà Lạt trong đó chú trọng Nhà máy nước Đan Kia 1 và khai thác thêm nguồn nước như xây dựng mới NMN Phát Chi, mua lại Nhà máy nước Tuyên lâm...để bảo đảm công suất cấp nước cho Thành phố đạt mức 70.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm và với công suất này Thành phố sẽ được cấp nước an toàn đến năm 2025 và những năm tiếp theo (nếu không đầu tư nâng công suất thì các doanh nghiệp cấp nước khác trên địa bàn khác sẽ đầu tư nâng cấp và độc quyền phân phối lại)

Qua tính toán sơ bộ chi phí đầu tư, nâng cấp khoảng hơn 400 tỷ và chi phí để hoàn thiện các đường ống phân phối, cải tạo các bể chứa trung gian khoảng 100 tỷ. Nguồn vốn đầu tư lựa chọn theo 2 phương án: Sử dụng vốn hiện có là: 503 767 triệu đồng để đầu tư hoặc thực hiện theo phương án cổ phần hóa là sử dụng vốn hiện có trả

các khoản vay dự án và vay vốn khác từ các ngân hàng thương mại để đầu tư; so sánh hai phương án như sau:

+ Phương án 1: Sử dụng vốn hiện có là: 503 767 triệu đồng để đầu tư để tận dụng lãi suất thấp phải trả của các dự án (274.400 triệu đồng lãi suất 6,95% và 25.600 triệu đồng với lãi suất 3% ) sẽ không gây giảm lãi.

+ Phương án 2 (thực hiện theo Phương án cổ phần hóa: “Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành thêm cổ phần khi IPO (khoảng 472.800 triệu đồng) để thanh toán ngay khoản vay của tiểu dự án cấp nước Đà Lạt (do World Bank tài trợ) với giá trị giải ngân dự kiến đến 31/12/2017 là 274.400 triệu đồng và thanh toán một phần khoản vay đầu tư xây dựng 6 nhà máy nước tại các huyện (do World Bank tài trợ) với giá trị khoảng 25.600 triệu đồng để giảm chi phí lãi vay và phân kỳ đầu tư cải tạo, phát triển nguồn và mạng phân phối nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021 là 122.350 triệu đồng. Phần còn lại LAWACO bổ sung vốn lưu động sử dụng trong hoạt động xây dựng cơ bản và tư vấn sau cổ phần hóa 50.520 triệu đồng.” ( trích Giải pháp về tài chính (trang 94) của Phương án cổ phần hóa). Phương án này sau khi trả nợ 274.400 triệu đồng lãi suất 6,95% và 25.600 triệu đồng với lãi suất 3% Công ty còn khoảng 203.767 triệu đồng, số còn lại khoảng 300.000 triệu đồng Công ty phải vay dài hạn ở các ngân hàng thương mại với mức lãi suất khoảng 11%/ năm làm giảm lãi hơn 13 tỷ/ năm.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Đình Tân

Số: 07 /BC-HĐQT

Đà Lạt, ngày 08 tháng 6 năm 2019

### **QUY CHẾ BẦU CỬ**

**Bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng
- Căn cứ ý kiến của cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (Công ty) ngày 20/6/2019 quyết định Thông qua Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng ngày 20 tháng 06 năm 2019 (sau đây gọi là Đại hội) như sau:

Việc bầu cử bổ sung thành viên BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS (01 thành viên) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

#### **1. Phiếu bầu cử:**

##### **a. Hình thức phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát”.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên BKS, tên từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

##### **b. Cách ghi phiếu bầu**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu”.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

##### **c. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi:**

- Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty.
- Bầu đủ số thành viên BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu ít hơn số thành viên BKS thông qua hoặc phiếu trắng.
- Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ);
- Phiếu có tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua. Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội;

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHCĐ.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu sẽ mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

### 3. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- Số người trúng cử thành viên BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ  $\geq 65\%$  tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng viên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp. Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần dự họp x 100%.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tịch Đoàn quyết định.

- Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Đoàn quyết định biểu quyết hoặc bầu lại đối với riêng những người đó.

### 4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

5. Giải quyết khiếu nại về việc bầu Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- BDH;
- CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P Hoàng.

